BỘ Y TẾ **CỤC AN TOÀNTHỰC PHẨM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144 /QĐ-ATTP	*Hà Nội, ngày* 04 *tháng* 05 *năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên (Địa chỉ: Tổ dân phố 25, phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: ……/2021/BYT-KNTP

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BT. Nguyễn Thanh Long (để b/c);
- TT. Trương Quốc Cường(để b/c);
- CT. Nguyễn Thanh Phong (để b/c);
- Ban Quản lý ATTP các tỉnh, thành phố;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM
BỘ Y TẾ

Lê Văn Giang

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số ……../QĐ-ATTP ngày… tháng….. năm 2021 của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp	Giới hạn định lượng/ Phạm vi đo (nếu có)
I. Chỉ tiêu hóa lý				
1.	Xác định pH	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước đá dùng liền	TCVN 6492 : 2011	2 ~ 12
2.	Xác định hàm lượng Nitrit - Phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử		TCVN 6178 : 1996	0,01 mg/L
3.	Xác định hàm lượng Amoni - Phương pháp trắc phổ thao tác bằng tay		TCVN 6179-1: 1996	0,009 mg/L
4.	Xác định tổng Canxi và Magie (độ cứng) - Phương pháp chuẩn độ EDTA		TCVN 6224 : 1996	5,3 mg/L
5.	Xác định hàm lượng Sắt - Phương pháp trắc phổ dùng thuốc thử 1,10 - Phenantrolin		TCVN 6177 : 1996	0,01 mg/L
6.	Xác định hàm lượng Clorua - Chuẩn độ bạc nitrat với chỉ thị cromat (phương pháp Mo)		TCVN 6194 : 1996	(5 ~ 400) mg/L
7.	Xác định chỉ số Pecmanganat		TCVN 6186:1996	0,5 mg/L

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp	Giới hạn định lượng/ Phạm vi đo (nếu có)
8.	Xác định hàm lượng Nitrat - Phương pháp trắc phổ dùng axit Sunfosalixylic		TCVN 6180 : 1996	0,04 mg/L
II. Chỉ tiêu vi sinh vật				
9.	Định lượng Coliforms chịu nhiệt - Phương pháp nhiều ống (MPN)	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước đá dùng liền	TCVN 6187-2 : 1996	3 MPN/100 mL
10.	Định lượng Coliforms - Phương pháp nhiều ống (MPN)		TCVN 6187-2 : 1996	3 MPN/100 mL
11.	Định lượng *E. Coli* - Phương pháp màng lọc		TCVN 6187-1 : 2009	1 CFU/250 mL
12.	Định lượng Coliforms - Phương pháp màng lọc		TCVN 6187-1 : 2009	1 CFU/250 mL
13.	Định lượng *Escherichia coli* giả định - Kỹ thuật đếm MPN	Thực phẩm	TCVN 6846 : 2007 (ISO 7251 : 2005)	0,3 MPN/mL 3 MPN/g
14.	Định lượng Coliforms - Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất (MPN)		TCVN 4882 : 2007 (ISO 4831 : 2006)	0,3 MPN/mL 3 MPN/g

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp	Giới hạn định lượng/ Phạm vi đo (nếu có)
15.	Định *lượng Staphylococci* dương tính với Coagulase (*Staphylococcus aureus* và các loài khác) trên đĩa thạch - Kỹ thuật sử dụng môi trường thạch Braird-Pacrker	Thực phẩm	TCVN 4830-1 : 2005	1 CFU/mL 10 CFU/g
16.	Định lượng vi sinh vật trên đĩa thạch - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30^0C		TCVN 4884-1 : 2015 (ISO 4833-1 : 2013)	1 CFU/mL 10 CFU/g

Ghi chú:
Phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Y tế.